

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

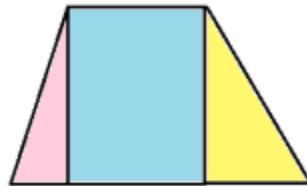
(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Giảm 405 đi 3 lần ta được:

- A. 81 B. 402 C. 135 D. 125

Câu 2. Trong các phép chia với số chia là 5, số dư lớn nhất của các phép chia đó là:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 3. Hình vẽ bên có số góc vuông là:

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 4. Giá trị của biểu thức $(168 - 36) : 4$ là:

- A. 33 B. 159 C. 32 D. 132

Câu 5. Một hình vuông có cạnh dài 300 mm, chu vi của hình vuông đó là:

- A. 600 mm B. 15 dm C. 6 cm D. 12 dm

Câu 6. Trong thùng có 43 lít nước mắm. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái can loại 5 lít để chứa hết lượng nước mắm đó?

- A. 7 cái can B. 8 cái can C. 9 cái can D. 10 cái can

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a) 213×3 b) 304×2 c) $847 : 4$ d) $692 : 3$

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $601 \times 0 : 9 = \dots\dots\dots$

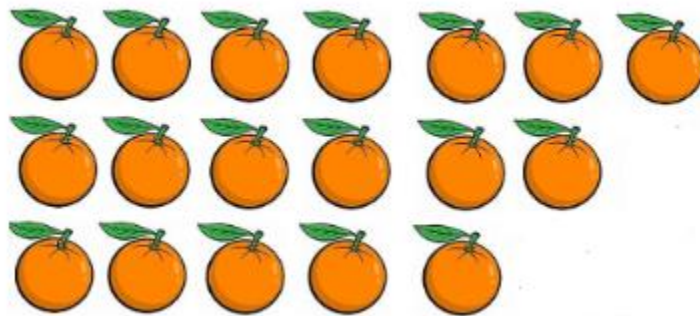
= $\dots\dots\dots$

b) $182 + 36 : 3 \times 4 = \dots\dots\dots$

=

=

Câu 3. Số?



$\frac{1}{2}$ số quả cam là quả cam

$\frac{1}{6}$ số quả cam là quả cam

Câu 4. Con bê cân nặng 102 kg, con bò. Con bò nặng gấp 3 lần con bê. Hỏi cả hai con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



.....

Câu 5. Khu đất hình chữ nhật có chiều rộng 42 m. Chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính chu vi khu đất đó?

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. C	2. B	3. C	4. A	5. D	6. C
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 213×3

b) 304×2

c) $847 : 4$

d) $692 : 3$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 213 \\ \times 3 \\ \hline 639 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 304 \\ \times 2 \\ \hline 608 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 847 \overline{) 4} \\ \underline{8} \\ 04 \\ \underline{4} \\ 07 \\ \underline{4} \\ 3 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 692 \overline{) 3} \\ \underline{6} \\ 09 \\ \underline{09} \\ 02 \\ \underline{0} \\ 2 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $601 \times 0 : 9 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $182 + 36 : 3 \times 4 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

- Với biểu thức chỉ chứa phép tính nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải.

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải chi tiết

a) $601 \times 0 : 9 = 0 : 9$
 $= 0$

b) $182 + 36 : 3 \times 4 = 182 + 12 \times 4$
 $= 182 + 48$
 $= 230$

Câu 3. Số?



$\frac{1}{2}$ số quả cam là quả cam

$\frac{1}{6}$ số quả cam là quả cam

Phương pháp giải

- Đếm số quả cam có trong hình vẽ
- Để tìm $\frac{1}{2}$ số quả cam ta lấy tổng số quả cam chia cho 2
- Để tìm $\frac{1}{6}$ số quả cam ta lấy tổng số quả cam chia cho 6

Lời giải chi tiết

$\frac{1}{2}$ số quả cam là **9** quả cam

$\frac{1}{6}$ số quả cam là **3** quả cam

Câu 4. Con bê cân nặng 102 kg, con bò. Con bò nặng gấp 3 lần con bê. Hỏi cả hai con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Phương pháp giải

- Tìm cân nặng của con bò = Cân nặng của con bê x 3
- Tìm cân nặng của hai con = cân nặng của con bò + cân nặng của con bê

Lời giải chi tiết

Con bò nặng số ki-lô-gam là

$$102 \times 3 = 306 \text{ (kg)}$$

Cả hai con cân nặng số ki-lô-gam là

$$102 + 306 = 408 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 408 kg

Câu 5. Khu đất hình chữ nhật có chiều rộng 42 m. Chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính chu vi khu đất đó?

Phương pháp giải

- Chiều dài khu đất = Chiều rộng x 4
- Chu vi khu đất = (chiều dài + chiều rộng) x 2

Lời giải chi tiết

Chiều dài của khu đất là

$$42 \times 4 = 168 \text{ (m)}$$

Chu vi của khu đất là

$$(42 + 168) \times 2 = 420 \text{ (m)}$$

Đáp số: 420 m

-----**HẾT**-----